

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
LÝ THÁNH TÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 93/QĐ-LTTg

Quận 8, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế dạy học trực tuyến
từ năm học: 2024 - 2025

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÝ THÁNH TÔNG

Căn cứ Quyết định 4273/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc thành lập trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông;

Căn cứ Quy chế số 09/2021/TT-BGDDT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Văn bản số 2310/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy học trực tuyến;

Căn cứ Công văn số 499/GDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy trực tuyến;

Căn cứ kế hoạch Giáo dục năm học năm học 2024-2025 của trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông;

Xét đề nghị của hội đồng trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quyết định kèm theo Quy chế dạy học trực tuyến của trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông từ năm học 2024-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB-GV-NV;
- Website trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Minh Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

LÝ THÁNH TÔNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 93/QĐ-LTTg ngày 19 tháng 9 năm 2024
của trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông)

CHƯƠNG 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến chương trình giáo dục của nhà trường, bao gồm: tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục trực tuyến; hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến; trách nhiệm của cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên và học sinh.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông nhằm thực hiện chương trình dạy - học theo Kế hoạch Giáo dục của trường từ năm học 2024-2025 đã xây dựng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống dạy học trực tuyến là hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến và hạ tầng công nghệ thông tin (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến) cho phép quản lý và tổ chức dạy học thông qua môi trường Internet, bao gồm: phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; hệ thống quản lý học tập trực tuyến; hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến.

2. Dạy học trực tuyến là hoạt động dạy học được tổ chức thực hiện trên hệ thống dạy học trực tuyến.

3. Dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp tại trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông là hình thức dạy học trực tuyến thực hiện toàn bộ nội dung bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông để thay thế dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó tại trường.

Điều 3. Mục đích dạy học trực tuyến

1. Thay thế dạy học trực tiếp tại trường giúp giáo viên - học sinh nâng cao chất lượng dạy - học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

2. Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

3. Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc.

Điều 4. Nguyên tắc dạy học trực tuyến

1. Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

2. Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến.

3. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

4. Số tiết dạy học trực tuyến tính như số tiết dạy học trực tiếp.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5: Quy định đối với giáo viên

1. Đảm bảo đúng, đủ mục đích dạy học trực tuyến

- Hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp giúp nhà trường/lớp nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

- Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường.

- Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc.

2. Các hình thức dạy trực tuyến được áp dụng trong nhà trường

- Dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp: Thực hiện một phần nội dung bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông để hỗ trợ dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó tại lớp, khối lớp cụ thể.

- Dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp: Thực hiện toàn bộ nội dung bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông để thay thế dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó tại lớp, khối lớp cụ thể.

3. Hoạt động dạy học trực tuyến

- Hiệu trưởng quyết định hình thức tổ chức dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp tại nhà trường; tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp tại trường trong thời gian học sinh không đến trường để học tập vì lý do bất khả kháng.

- Hoạt động dạy học trực tuyến được thực hiện theo môn học/các bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông (tùy thực tế thời điểm, thời gian và nhu cầu học tập), bảo đảm sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học.

- Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện các hoạt động chính sau: Tổ chức giờ học trực tuyến để dạy học và hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

4. Học liệu dạy học trực tuyến

- Học liệu dạy học trực tuyến được các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng theo chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: Bài giảng đa phương tiện; hướng dẫn thí nghiệm, thực hành; phần mềm mô phỏng; hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập và kiểm tra, đánh giá; tài liệu tham khảo, bổ trợ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Học liệu dạy học trực tuyến phải phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

- Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng phải được tổ chuyên môn thông qua và được Phó hiệu trưởng phê duyệt.

5. Quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến

- Hồ sơ dạy học trực tuyến được bảo quản và lưu trữ gồm có:

+ Hồ sơ, minh chứng về các yêu cầu quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDDT;

+ Dữ liệu về quá trình dạy học trực tuyến trên hệ thống dạy học trực tuyến, google driver của trường;

+ Kế hoạch dạy học trực tuyến và kế hoạch dạy học trực tiếp chi tiết theo tuần, tháng, năm cho từng môn học, hoạt động giáo dục (Xây dựng, gửi giáo viên và phụ huynh học sinh trước ít nhất 01 tuần);

+ Hồ sơ kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường quy định cụ thể quy trình và thời hạn lưu giữ hồ sơ dạy học trực tuyến theo Luật lưu trữ và các văn bản quy định hiện hành.

6. Hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến

- Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến: Google Meet, Zoom.

Điều 6. Quy định đối với học sinh

Học sinh học tập trực tuyến thực hiện đầy đủ các hoạt động chính sau:

- Thực hiện nghiêm túc nội quy học tập trực tuyến;

- Tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức;

- Thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác.

- Làm bài tập được giao và nộp bài đúng hạn theo quy định của GVBM.

Điều 7. Hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu như sau:

- Bảo đảm yêu cầu về đường truyền Internet, mạng LAN đến từng lớp và thiết bị kết nối, máy tính, thiết bị đầu cuối có cấu hình phù hợp để cài đặt hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến; bảo đảm cho giáo viên và học sinh truy cập, khai thác sử dụng các chức năng của hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến để thực hiện hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường có giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, các quy định về dữ liệu và bảo mật thông tin cá nhân theo quy định khi tổ chức dạy học trực tuyến.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm cá nhân và phối hợp thực hiện

1. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng

- Quyết định hình thức dạy học trực tuyến trên cơ sở hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; xác định mục tiêu, mức độ hoặc yêu cầu cần đạt của nội dung dạy học trực tuyến để bảo đảm chất lượng dạy học;

- Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục phổ thông;
- Triển khai bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên, nhân viên thực hiện dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng;
- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phối hợp với phụ huynh học sinh trong tổ chức dạy học trực tuyến;
- Xây dựng, lựa chọn và thẩm định học liệu sử dụng trong dạy học trực tuyến;
- Thông báo hình thức dạy học trực tuyến, kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho học sinh và phụ huynh học sinh;
- Tổ chức và quản lý dạy học trực tuyến theo kế hoạch; phê duyệt KHBD bản mềm của giáo viên theo quy định;
- Chỉ đạo thu nhận sản phẩm học tập, đánh giá kết quả học tập của học sinh; - Quản lý hồ sơ tải khoản của học sinh và giáo viên dùng trong các phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến được xác định theo mã số định danh cá nhân của học sinh và giáo viên từ cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục;
- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến;
- Xây dựng các yêu cầu của dạy học trực tuyến và nội quy dạy học trực tuyến đảm bảo quy định;
- Công bố công khai những quy định liên quan đến dạy học trực tuyến, kế hoạch giáo dục, các điều kiện bảo đảm việc dạy học trực tuyến và thực hiện thu học phí theo quy định hiện hành;
- Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan tham gia tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết để tổ chức dạy học trực tuyến;
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức dạy học trực tuyến, kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dạy học trực tuyến; định kỳ mỗi năm hai lần, tại thời điểm kết thúc mỗi học kỳ, đánh giá, rút kinh nghiệm về tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến và tổng hợp những khó khăn, nguyên nhân, kiến nghị gửi báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn

- Chỉ đạo xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, thông qua tổ/nhóm chuyên môn và trình hiệu trưởng phê duyệt;
- Duyệt kế hoạch dạy học trực tuyến của tổ viên;

- Chỉ đạo xây dựng ma trận, ra đề kiểm tra định kỳ.

3. Giáo viên chủ nhiệm

- Dóng vai trò đầu mối liên hệ với cha mẹ học sinh, phối hợp các giáo viên bộ môn trong công tác giảng dạy học sinh lớp chủ nhiệm; hỗ trợ các em học sinh không có phương tiện học tập qua Internet.

- Thay mặt nhà trường phổ biến kế hoạch học trực tuyến đến cho cha mẹ học sinh. Đảm bảo thông tin được thông báo đến cha mẹ học sinh chính xác và kịp thời.

- Hướng dẫn học sinh các nội dung liên quan đến việc học trực tuyến như cài đặt phần mềm, nội quy, sách điện tử, thời khóa biểu, đường dẫn tương tác trực tiếp...

4. Giáo viên, nhân viên

- Giáo viên, nhân viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ thông tin và có năng lực để tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Giáo viên dạy học trực tuyến phải xây dựng KHBH (bản mềm, gồm phần word và Power point), nộp trên google driver để tổ trưởng/tổ phó chuyên môn phê duyệt trước ít nhất 01ngày.

- Giáo viên thực hiện dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến của học sinh đúng kế hoạch của cơ sở giáo dục phổ thông và bảo đảm mục tiêu giáo dục theo quy định; tạo môi trường học tập thân thiện và tăng cường sự tương tác, kết nối thông tin với học sinh; phối hợp thường xuyên với phụ huynh học sinh trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến.

- Nhân viên thực hiện quản trị kĩ thuật hệ thống, sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để hỗ trợ giáo viên và học sinh khi cần thiết.

5. Học sinh

- Chấp hành nghiêm túc nội quy dạy học trực tuyến; thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập theo yêu cầu của giáo viên và nhà trường; tích cực tham gia vào hoạt động học tập và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của giáo viên và nhà trường.

- Chủ động liên lạc với giáo viên hoặc nhân viên hỗ trợ trong quá trình học tập trực tuyến để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

6. Cha mẹ học sinh

- Đảm bảo điều kiện để học sinh học trực tuyến (máy tính có mạng intrernet, điện thoại di động, phần mềm hỗ trợ,...).

- Nhắc nhở, hướng dẫn và hỗ trợ con em tự học trực tuyến đảm bảo chất lượng.
- Phối hợp với giáo viên để nắm bắt lịch dạy học trực tuyến để bố trí con em học tập đúng thời gian, tiến độ.

CHƯƠNG IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9: Đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định trên để đảm bảo an toàn, chất lượng trong quá trình dạy, học, họp, hội nghị trực tuyến; đảm bảo an toàn an ninh mạng.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nếu vi phạm các quy định tại quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý trách nhiệm theo nội quy, quy chế làm việc và học tập của nhà trường và theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Đối với Cha mẹ học sinh.

Nếu vi phạm các quy định trên làm ảnh hưởng, cản trở việc học tập của con, gây ảnh hưởng đến việc tổ chức lớp học, an toàn trên không gian mạng, tùy theo mức độ nhà trường sẽ kiến nghị với chính quyền địa phương và cơ quan pháp luật phối hợp xử lý theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2024.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông Lý Thánh Tông chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÝ THÁNH TÔNG

lập và tiếp tục cải tạo và khai thác quặng sắt ở xã Minh Hải.

Thị trấn có 300 hộ dân với 900 nhân khẩu. Thị trấn có 200 hộ kinh doanh buôn bán, 300 hộ kinh doanh dịch vụ và 200 hộ nông nghiệp.

4.2.2.4.1.4

ĐỊA ĐIỂM XÃ MINH HẢI

Xã Minh Hải nằm ở trung tâm huyện Minh Hóa. Xã có diện tích 10,7 km², dân số 1.100 hộ, 3.300 người. Xã có 4 thôn: Minh Hải, Minh Phú, Minh Lộc, Minh Sơn. Xã có 24 hẻm, 240 двор. Xã có 150 ha lúa, 150 ha lô, 150 ha cỏ, 150 ha cây công nghiệp và 150 ha rau.

Đến nay, xã Minh Hải đã hoàn thành 100% các tiêu chí nông thôn mới, là xã nông thôn mới đầu tiên của huyện Minh Hóa. Xã Minh Hải là xã duy nhất của huyện Minh Hóa có 100% hộ gia đình có điện lưới quốc gia.

ĐỊA ĐIỂM XÃ MINH HẢI

Xã Minh Hải có 4 thôn: Minh Hải, Minh Phú, Minh Lộc, Minh Sơn. Xã có 24 hẻm, 240 двор. Xã có 150 ha lúa, 150 ha lô, 150 ha cỏ, 150 ha cây công nghiệp và 150 ha rau.

Đến nay, xã Minh Hải đã hoàn thành 100% các tiêu chí nông thôn mới, là xã nông thôn mới đầu tiên của huyện Minh Hóa.

4.2.2.4.2

ĐỊA ĐIỂM XÃ MINH HẢI

Thị trấn xã Minh Hải có 300 hộ

nhà, 900 người. Thị trấn có 200 hộ kinh doanh buôn bán, 300 hộ kinh doanh dịch vụ và 200 hộ nông nghiệp.

Đến nay, xã Minh Hải đã hoàn thành 100% các tiêu chí nông thôn mới, là xã nông thôn mới đầu tiên của huyện Minh Hóa.